

Bản án số: 112/2021/DS-PT  
Ngày: 27/01/2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Oanh**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Trịnh Đắc Phú**

2. Bà **Võ Thị Kim Thương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ, cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Nguyễn Thị Mộng Linh**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/DSPT ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp gửi giữ tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 77/2020/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6506/2020/QĐPT-DS ngày 22/12/2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Nguyễn Chí Tr, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phòng 12B7 Chung cư A, số X đường Y, phường Z, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bùi Công Ng, sinh năm 1968 (có mặt)

Thường trú: E, phường F, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: A, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị Đơn:** Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T

Địa chỉ: C502, tầng 5 Block C – A, số 528 M, phường L, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ V

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Ng (có mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Công Kh, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 48 đường D, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2019, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ông Tr là cư dân của chung cư A có địa chỉ tại số X đường Y, phường Z, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.. Ngày 30/11/2018, ông Tr làm thủ tục gửi chiếc xe Hon da SH 150I (nhập khẩu) biển số 59S1-615-49; Số máy: KF08E-110877; Số khung: KF10BCF-151759 tại chung cư A, chung cư này do Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T quản lý. Xe này do ông Tr mua của ông Trần Công Kh ngày 29/11/2018, ông Tr ký hợp đồng đặt cọc mua bán xe máy với ông Kh, với giá 230.000.000 đồng, đã được ông Kh bàn giao xe và toàn bộ giấy tờ có liên quan đến chiếc xe. Ngày 30/11/2018 Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T cấp cho ông Tr thẻ từ có mã số 02974 đối với xe nêu trên. Trong quá trình gửi xe tại chung cư A, ông Tr tuân thủ đúng quy định, và đóng phí giữ xe theo thông báo của Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T. Ngày 30/12/2018 ông Tr được ban quản lý chung cư gọi điện thông báo xe của ông Tr bị mất. Ngày 04/01/2019, ông Tr đến Công an phường Z, Quận W cung cấp thẻ từ cho Công an xác minh điều tra. Vụ việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận W khởi tố vụ án hình sự. Sau nhiều lần ông Tr liên hệ bị đơn để đàm phán cụ thể ngày 07/5/2019 hai bên có cuộc họp và lập biên bản tại trụ sở Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T nhưng không có kết quả. Nên ông Tr khởi kiện, yêu cầu bị đơn bồi thường giá trị xe SH 150I bị mất tạm tính là 230.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T có bà Nguyễn Thị Kim Ng đại diện theo ủy quyền có lời khai như sau:

Ngày 30/12/2018, Công ty có nhận được báo cáo của ban quản lý chung cư A về sự việc có cư dân tại căn A10.05 báo mất xe SH biển số 59S1-615.49, tại thời điểm cư dân đó trình báo, bảo vệ có yêu cầu người trình báo mất xe đưa thẻ từ quẹt vào hệ thống giữ xe thì kết quả ghi nhận là “xe không có trong bãi” có sự chứng kiến của người trình báo.

Theo trình bày của ban quản lý chung cư A thì người trình báo là ông Nguyễn Trung K, em ruột ông Nguyễn Chí Tr ở căn hộ 13-07. Theo đó, ngày 30/11/2018, ông Nguyễn Chí Tr có đến Ban quản lý Chung cư A để xin đăng ký gửi xe máy biển số 59S1-615.49. Tuy nhiên, nhân viên Ban quản lý Chung cư A là bà Trần Ngọc Bích T không đồng ý nhận đăng ký cho ông Tr gửi xe tại Chung cư A vì lý do ông Trung không cung cấp được giấy tờ đăng ký xe (cà

vet). Bà T có giải thích cho ông Tr về thủ tục đăng ký gửi xe tại Chung cư A là phải có giấy đăng ký xe (cà vet) bản sao y hoặc photo kèm bản gốc đối chiếu (tránh trường hợp các xe gian đầu trong hầm xe). Căn hộ số 13-07 có 03 xe máy là: 29H-3349, 30F8-3854, 54Z6-3214 đăng ký gửi giữ xe và chủ nhà có hứa là sẽ nộp giấy tờ đăng ký xe sau cho BQL vì họ chưa chuẩn bị kịp, do giá trị các xe trên không lớn nên Ban quản lý đồng ý cho gia đình bổ sung giấy tờ sau. Riêng xe máy biển số 59S1-615.49 là xe SH (theo nội dung đăng ký của ông Tr) có giá trị lớn mà lại không có giấy tờ, nên BQL không đồng ý nhận giữ xe cho ông Tr. Theo quy định của Công ty và để hạn chế những rủi ro như các đối tượng tiêu thụ xe gian họ hợp thức hóa bằng việc gửi xe tại các chung cư, sau đó tạo tình huống mất xe để yêu cầu bồi thường, thì Công ty bắt buộc khi đăng ký xe phải kèm Cà vet xe. Việc ông Tr gửi xe không có sự thỏa thuận nào với Công ty chúng tôi. Tại thời điểm em trai ông Tr trình báo mất xe, thì thẻ xe cũng ghi nhận là “Xe không có trong bãi”, hệ thống Camera bị mờ và không ghi nhận rõ ràng ai là người đưa xe vào bãi và lấy xe ra và người lấy xe có phải người nhà ông Tr hay không? Vì tại sao em trai ông Tr đi báo mất xe? Sau vụ việc, với trách nhiệm là đơn vị chủ quản của Ban quản lý chung cư A, chúng tôi cũng đã làm việc với ông Tr và yêu cầu cung cấp giấy tờ xe và bằng chứng liên quan nhưng ông Tr không cung cấp. Việc ông Tr khai là giấy tờ xe bị mất cùng với xe là không đúng vì ông Tr đã không có giấy tờ khi đăng ký xe nên Ban quản lý không đồng ý nhận đăng ký. Việc có mất giấy tờ xe chỉ là thủ tục và không có căn cứ chứng minh là cà vet xe để trong cốp xe bị mất như ông Tr nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Công Kh yêu cầu được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án kể cả phiên tòa xét xử vụ án và có lời khai trong bản tự khai ngày 10/8/2019 như sau: Ngày 29/11/2018 ông Kh thỏa thuận bán chiếc xe máy cho ông Tr, nhãn hiệu Honda SH 150I, biển số 59S1-615-49 ; Số máy: KF08E-110877; Số khung: KF10BCF-151759 do ông Kh làm chủ sở hữu, giá mua bán là 230.000.000 đồng. Ông Kh và ông Tr đã ký hợp đồng đặt cọc mua bán xe máy, ông Tr đã đặt cọc 200.000.000 đồng, còn nợ 30.000.000 đồng, hai bên sẽ tự giải quyết. Cùng ngày ông Kh và ông Tr đã ký Biên bản bàn giao xe máy. Ông Kh đã bàn giao xe và Giấy đăng ký xe (để trong cốp xe) cho ông Tr, và ông Tr là người có toàn quyền sử dụng xe máy.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường giá trị chiếc xe bị mất là 150.000.000 đồng. Đại diện bị đơn đồng ý bồi thường (hỗ trợ) cho nguyên đơn chiếc xe bị mất là 35.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 77/2020/DSST ngày 12/06/2020 của Tòa án nhân dân Quận W , Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí Tr.

Buộc bị đơn Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Chí Tr giá trị chiếc xe bị mất với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T phải chịu. Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Chí Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0031224 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án còn tuyên án quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án 77/2020/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và về nội dung như sau:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các bên đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.Ti làm đúng hình thức, trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên được công nhận về mặt hình thức.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kim Ng đại diện cho bị đơn không đồng ý với kết quả định giá ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tại cấp sơ thẩm, đề nghị tiến hành định giá lại đối với chiếc xe mô tô hiệu SH 150I, biển số 59S1-615-49. Do các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản nên Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá bao gồm các thành viên là đại diện Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh. Tại biên bản định giá tài sản ngày 17/11/2020, Hội đồng định giá có ý kiến là tài sản cần định giá hiện không còn, do đó Hội đồng định giá không có cơ sở để tiến hành định giá.

[2] Về nội dung:

Bị đơn Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T có bà Nguyễn Thị Kim Ng làm đại diện trình bày việc kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do không có việc mất xe mô tô hiệu SH 150I, biển số 59S1-615-49 của nguyên đơn ông Nguyễn Chí Tr; giữa hai bên không có thỏa thuận về việc gửi giữ tài sản; giá trị bồi thường lớn hơn giá trị thực tế của tài sản.

Xét thấy các nội dung mà bị đơn nêu ra để kháng cáo bản án sơ thẩm đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá đầy đủ căn cứ vào các chứng cứ do các bên giao nộp, do Tòa án thu thập được, cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh, các tài liệu thu giữ tại Công an phường Z, quận W, Thành phố Hồ Chí Minh khi vụ án xảy ra. Cũng cần lưu ý là kết quả định giá tài sản ngay sau khi xảy ra vụ án theo yêu cầu định giá của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận W là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập ngay khi vụ án xảy ra; mặt khác, kết quả định giá ngày 18/10/2019 không được cả nguyên đơn và bị đơn chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm dựa vào kết quả định giá theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận W là có cơ sở.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, theo yêu cầu của bị đơn và do hai bên không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản nên Tòa án đã quyết định định giá tài sản, thành lập Hội đồng định giá. Tuy nhiên, Hội đồng định giá tiến hành định giá và xác định tài sản cần định giá không còn, không có giấy tờ hóa đơn khi mua bán nên không thể tiến hành định giá được. Như vậy, yêu cầu của bị đơn về việc định giá lại không có cơ sở để tiến hành nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn không đưa ra được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Lệ phí định giá tài sản: Do bị đơn yêu cầu định giá tài sản nên bị đơn phải nộp tiền tạm ứng chi phí định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã nộp đủ chi phí định giá.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, các Điều 77, 147, 164, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T.

Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí Tr.

Buộc bị đơn Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Chí Tr giá trị chiếc xe bị mất với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T phải chịu. Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Chí Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng (sáu

triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0031224 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo các biên lai thu số AA/2018/0032693 ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần quản lý bất động sản N.T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Lệ phí bị đơn đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận W;
- Chi cục THADS Quận W;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. (T35)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Tú Oanh**